

Số: 01/2023/QĐST-DS

Yên Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 06/02/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau toàn bộ nội dung giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lù A C, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H là Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Mùng A P, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mùng A S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Hò Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

+ Ông Mùng A Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Mã Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Lù A C và bị đơn ông Mùng A P thống nhất thỏa thuận ông Mùng A P được canh tác sử dụng thửa đất đang có tranh chấp là 01 ao cá diện tích khoảng 4m² liền kề với ruộng lúa của ông P tại thôn Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Đối với thửa đất đang có tranh chấp còn lại có tổng diện tích khoảng gần 200m², tọa lạc tại thôn Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, là loại đất trồng cây hàng năm trên đất có 01 cái ao cạn, phía Đông Bắc tiếp giáp với rừng cây vầu của gia đình ông P, phía Tây Nam tiếp giáp với đất trồng lúa của gia đình ông P, phía Đông Nam tiếp giáp với tiếp giáp với đường dân sinh nội đồng, phía Tây Bắc tiếp giáp với đất trồng lúa của gia đình ông P, các đường sự đã thống nhất chia đôi theo sơ đồ, cụ thể như sau: Từ điểm A như trong sơ đồ kéo 01 đường chéo sát mép bề nước của gia đình ông Chiên có chiều dài 20m đến điểm số 6, là ranh giới phân định sử dụng đất, theo đó gia đình ông Lù A C được canh tác sử dụng phần diện tích đất, mà trên đất có 01 bề nước, 01 cái ao cạn tiếp giáp với đất trồng lúa của gia đình ông P, từ điểm A đến điểm số 1 có chiều dài 2m, từ điểm số 1 đến điểm số 2 là 9m, từ điểm số 2 đến điểm số 3 là 9.6m, từ điểm số 3 đến điểm số 4 là 10m, từ điểm số 4 đến điểm số 5 là 13m, từ điểm số 5 đến điểm số 6 là 12.15m, từ điểm số 6 đến điểm A là 20m như trên sơ đồ; ông Mùng A P được canh tác sử dụng phần diện tích đất tiếp giáp với rừng vầu nhà ông P và tiếp giáp với đường dân sinh từ điểm A đến điểm số 6 là 20m, từ điểm số 6 đến điểm số 7 là 21.65m, từ điểm số 7 đến điểm số 8 là 7.1m, từ điểm số 8 đến điểm A là 4.3m như trên sơ đồ.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Lù A C và bị đơn ông Mùng A P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- CCTHADS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đạng